

**Câu 2:** Lợi ích khi khách hàng sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán là gì?

- A. được chi tiêu nếu chứng minh được mục đích sử dụng vốn vay
- B. được chi tiêu nếu chứng minh phương án trả nợ
- C. được chi tiêu trước, trả tiền sau và được miễn lãi trong thời hạn cho phép của ngân hàng
- D. được chi tiêu và miễn lãi hoàn toàn

**Câu 3:** Trường hợp phải rút tiền tại ATM, bạn nên dùng thẻ ghi nợ hay thẻ tín dụng để tiết kiệm chi phí?

- A. Cả 2 loại đều như nhau
- B. Thẻ tín dụng
- C. Thẻ ghi nợ
- D. Thực hiện theo quy định của ngân hàng nhà nước

**Câu 4:** Thanh toán tiền viện phí bằng thẻ ATM (thẻ ghi nợ), bạn sẽ phải trả thêm các loại phí nào?

- A. Phí chuyển tiền
- B. Phí duy trì tài khoản
- C. Không mất phí
- D. Phí rút tiền

**Câu 5:** Thẻ tín dụng nội địa có ưu điểm gì?

- A. Trả trước và thanh toán sau chỉ phí mua hàng trên các trang thương mại điện tử trong nước
- B. Thanh toán hàng hóa dịch vụ trên trang thương mại quốc tế
- C. Thanh toán hàng hóa dịch vụ trong nước
- D. Cả A và C

**Câu 6:** Thẻ tín dụng được sử dụng để làm gì?

- A. Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và nạp, rút tiền mặt
- B. Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và chuyển khoản
- C. Rút tiền mặt và chuyển khoản
- D. Chuyển khoản vào thẻ ghi nợ

**Câu 7:** Nếu muốn làm lại thẻ ngân hàng, bạn có phải mất phí không?

- A. Miễn phí hoàn toàn
- B. Miễn phí tại một số ngân hàng
- C. Chi miễn phí trong trường hợp bạn mất thẻ
- D. Chi miễn phí trong trường hợp phát hành thẻ mới thay thế thẻ sắp hết hạn

**Câu 8:** Thẻ ghi nợ cho phép bạn thực hiện giao dịch:

**A. Trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán của bạn**

- B. Trong hạn mức do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định
- C. Trong hạn mức do tổ chức phát hành thẻ cấp
- D. Chi tiêu trước, trả tiền sau

**Câu 9:** Khi thanh toán tại POS ở nước ngoài bằng thẻ tín dụng quốc tế, bạn có thể phải trả:

- A. Phí giao dịch tại máy POS; Phí mua sắm
- B. Phí chuyển đổi ngoại tệ
- C. Phí chuyển đổi ngoại tệ; Phí mua sắm
- D. Phí giao dịch máy POS; Phí chuyển đổi ngoại tệ; Phí mua sắm

**Câu 10:** Chọn câu đúng nhất về thẻ tín dụng:

- A. Cho phép bạn chi tiêu trước, trả tiền sau trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo quy định
- B. Không thể dùng để thanh toán trực tuyến
- C. Không thể rút tiền được tại máy ATM
- D. Hạn mức chi tiêu không phụ thuộc vào thỏa thuận ban đầu của bạn với ngân hàng

**Câu 11:** Thẻ ghi nợ nội địa (ATM) có thể được sử dụng để làm gì?

- A. Gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ
- B. Chi thanh toán trên nền tảng Internet, rút tiền mặt
- C. Các dịch vụ khác do tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ cung ứng
- D. A và C

**Câu 12:** Thẻ tín dụng quốc tế có thể dùng để thanh toán mua hàng hóa tại đâu?

- A. Chỉ trong nước
- B. Chỉ ở nước ngoài
- C. Cả trong nước và nước ngoài
- D. Chỉ trên website thương mại điện tử

**Câu 13:** Khi thanh toán bằng thẻ ngân hàng tại các máy chấp nhận thẻ (POS), bạn sẽ:

- A. Phải trả phí cho đơn vị cung cấp máy chấp nhận thẻ
- B. Không phải trả tiền hàng hóa nhiều hơn so với thanh toán bằng tiền mặt
- C. Phải trả phí cho đơn vị bán hàng hóa
- D. A và C

**Câu 14:** Bạn có được dùng thẻ ghi nợ chi tiêu quá số tiền trong tài khoản không?

- A. Được nếu thẻ ghi nợ của bạn được ngân hàng cấp hạn mức thấu chi**  
B. Được  
C. Không được  
D. Tùy theo nhu cầu của bạn

**Câu 15: Thẻ tín dụng cho phép bạn...**

- A. Thực hiện giao dịch trong hạn mức do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định  
B. Chuyển khoản vào thẻ ghi nợ  
C. **Chỉ tiêu trước, trả tiền sau trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp theo quy định**  
D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 16: Bạn có thể sử dụng thẻ ghi nợ nội địa để:**

- A. Thanh toán cho các sản phẩm và dịch vụ trong nước  
B. Rút tiền mặt, chuyển khoản  
C. Thanh toán học phí cho tất cả các trường học trong nước và nước ngoài  
D. **A và B**

**Câu 17: Khi sử dụng thẻ tín dụng để mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài, bạn phải thanh toán cho tổ chức phát hành thẻ bằng:**

- A. **Chỉ bằng VND**  
B. Chỉ ngoại tệ mà bạn dùng để thanh toán  
C. Cả VND và ngoại tệ mà bạn dùng để thanh toán  
D. Chỉ bằng USD

**Câu 18: Phụ huynh có thể mua hàng hóa ở nước ngoài cho con đang du học qua:**

- A. Thẻ ghi nợ nội địa (ATM)  
B. **Thẻ tín dụng quốc tế/ Thẻ ghi nợ quốc tế**  
C. Internet Banking/ Mobile Banking  
D. B và C

**Câu 19: Thẻ tín dụng nội địa được dùng để:**

- A. Thanh toán tại các trang bán hàng trực tuyến trong nước  
B. Rút tiền mặt tại máy ATM ở trong nước và nước ngoài  
C. Thanh toán qua máy chấp nhận thẻ POS của các đơn vị phát hành trong nước  
D. **A và C**

**Câu 20: Khi sử dụng thẻ để thanh toán tại các điểm chấp nhận thẻ (POS), bạn cần lưu ý:**

- A. Số tiền trong hoá đơn khớp với số tiền được thanh toán  
B. Đảm bảo việc quẹt thẻ thanh toán được thực hiện trong tầm mắt của mình  
C. Cung cấp mật khẩu để thực hiện giao dịch

**D. A và B**

**Câu 21: Bạn nên báo mật mã PIN của thẻ ghi nợ (thẻ ATM) bằng cách:**

- A. Chỉ nên thông báo cho duy nhất một người thân  
B. **Không nên chia sẻ cho bất kỳ ai**  
C. Nên đặt bằng số điện thoại hoặc ngày/tháng/năm sinh  
D. Nên viết lên bề mặt thẻ để tránh quên

**Câu 22: Nếu bạn thanh toán toàn bộ số dư trên sao kê thẻ tín dụng đúng hạn, ngân hàng sẽ:**

- A. **Miễn lãi cho toàn bộ số tiền trong kỳ sao kê đó**  
B. Thu lãi theo thỏa thuận  
C. Chỉ thu phí sao kê  
D. Thu lãi theo thỏa thuận và tính phí sao kê

**Câu 23: Khi dùng thẻ tín dụng để mua hàng hóa, dịch vụ bằng cách vay trả góp hàng tháng, bạn phải:**

- A. Trả một phần tiền gốc và lãi hàng tháng  
B. **Miễn lãi 45 – 55 ngày**  
C. **Trả một phần tiền gốc và không phải trả lãi**  
D. Trả một phần tiền gốc và lãi suất theo mức không kỳ hạn

**Câu 24: Số dư trong tài khoản thẻ ghi nợ (ATM):**

- A. Được trả lãi theo lãi suất kỳ hạn 1 tháng  
B. **Được trả lãi theo lãi suất gửi không kỳ hạn**  
C. Không được trả lãi  
D. Phải trả thêm phí cho ngân hàng

### **1.3. Về internet banking**

**Câu 1: Bạn thanh toán tiền điện qua internet banking thì...**

- A. **Không mất phí**  
B. Mất phí tùy từng ngân hàng  
C. Mất 1% phí

**Câu 2: Khi thanh toán hóa đơn tiền nước qua Internet Banking, bạn sẽ:**

- A. Phải trả phí giao dịch cho ngân hàng  
B. Phải trả phí cho đơn vị cung cấp nước  
C. **Được miễn phí giao dịch**  
D. A và B

**Câu 3: Bạn có thể chuyển tiền trên Internet Banking và Mobile Banking:**

- A. **24/7**  
B. Giờ hành chính